

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 21 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông

Ông Nguyễn Ngọc Triển

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường UBND xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1992 tại thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thủy, sinh năm 1964; con bà: Phùng Thị V, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997, con: Có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 11/02/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H (vợ của bị cáo P), sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu 1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt);

2. Ông Trần Văn B, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt);
3. Bà Đặng Thị P (mẹ chị H), sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu 1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt);
4. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số 112, B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội (Vắng mặt);;
5. Ông Phạm Như K, sinh năm 1956; Địa chỉ: Tổ 19, phường M, quận H, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/01/2023, Trần Văn B, sinh năm 1979, trú tại xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở nhà tại thôn Đ, xã Y thì nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy Heroine. Do biết Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, trú tại thị trấn T, huyện V tỉnh Vĩnh Phúc bán ma túy nên B sử dụng số thuê bao 0983.539.995 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ gọi đến số thuê bao 0889.965.368 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro màu xanh đã cũ của P. Qua điện thoại B hỏi: “P à, có hàng không để cho anh hai triệu”, P hiểu ý B muốn hỏi mua 2.000.000đ tiền ma túy Heroine. Do có ma túy để bán nên P đồng ý và nói: “Em có, anh cứ đi đến đoạn đường vòng xuyên giáp thị trấn Vĩnh Tường và thị trấn T thì gọi lại cho em”. Sau đó, B đi nhờ xe mô tô của 01 người đàn ông không quen biết qua vòng xuyên đến đoạn đường giáp cầu kênh ở khu 1, thị trấn T thì dừng lại đứng ở ven đường cầu kênh đầu thị trấn T, cách vòng xuyên khoảng 100m B gọi điện cho P nói cho P biết vị trí của B. Lúc này P đang ngồi chơi ở đầu ngõ, cách vị trí B đứng khoảng 50m và đã cất sẵn 01 gói ma túy Heroine ở trong túi quần đang mặc, 01 gói ma túy Heroine trong cốp xe nên P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu đen đã cũ gắn BKS: 29D2-256.72 đi đến gặp B. Khi gặp nhau, B đưa cho P số tiền 2.000.000đ, P cầm tiền cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi lấy từ trong túi quần đang mặc ra 01 gói ma túy Heroine được bọc bên ngoài bằng giấy tráng kim loại màu bạc vút xuống dưới đất gần vị trí P đang dừng đỗ xe, đồng thời chỉ tay xuống vị trí gói ma túy đó. B nhìn theo hướng tay P chỉ và hiểu đó là gói ma túy P bán cho B. Khi B chuẩn bị

lấy ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang P có hành vi bán trái phép chất ma túy cho B.

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại vị trí P đang dừng đỗ xe có 01 gói giấy màu bạc bên trong chứa chất bột, cục màu trắng, P khai nhận đó là gói ma túy Heroine của P bán cho B. Tuy nhiên khi bán P không đưa trực tiếp cho B mà vứt xuống dưới đất để B tự đến lấy. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1.

Thu trong túi quần bên trái phía trước P đang mặc số tiền 2.000.000đ gồm 04 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0889.965.368.

Tạm giữ của P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu đen đã cũ gắn BKS: 29D2-256.72.

Thu trong cốp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu đen đã cũ gắn BKS: 29D2-256.72 của P có 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy trắng kim loại màu bạc, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng, P khai nhận đó là gói ma túy Heroine của P đem đi với mục đích ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A2.

Thu trong túi quần bên trái phía trước B đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0983.539.995.

Căn cứ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn P, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra lệnh khám xét khẩn cấp số 06 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại khu 1, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường. Quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ , tạm giữ những đồ vật , tài sản sau:

- Thu tại ngăn giữa kệ để ti vi kê ở phòng khách dưới gầm cầu thang có:
01 túi nilon không màu có mép vuốt màu trắng, đường kẻ chỉ màu đỏ bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, nghi là ma túy. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu M1.

01 túi nilon không màu có mép vuốt màu trắng, đường kẻ chỉ màu đỏ bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, nghi là ma túy. Tang vật được niêm

phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu M2; 02 dao lam đã qua sử dụng và 25 mảnh giấy trắng kim loại màu bạc.

- Tạm giữ trong két sắt kê tại phòng ngủ bên tay trái (theo hướng từ cửa đi vào) số tiền 42.300.000đ.

Ngày 05/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 37 giám định mẫu vật được niêm phong ký hiệu A1, A2, M1, M2 gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định mẫu vật gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép ma túy không, loại ma túy, tiền chất gì? Khối lượng của từng mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 09/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 78/KLGD, kết luận:

Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4667g (Không phẩy bốn sáu sáu bảy gam, không kể bao bì) loại Heroin.

Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1022g (Không phẩy một không hai hai gam, không kể bao bì) loại Heroin.

Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu M 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6348g (Một phẩy sáu ba bốn tám gam, không kể bao bì) loại Heroin.

Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu M 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9213g (Không phẩy chín hai một ba gam, không kể bao bì) loại Heroin.

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu, gồm: A1 = 0,4222 gam; A2 = 0,0841 gam; M1 = 1,6116 gam; M2 = 0,8646 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong chung trong bao gói giấy “MẪU TRẢ”, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổng đạt kết luận giám định trên cho P, P hoàn toàn nhất trí với nội dung kết quả trưng cầu giám định, không có ý kiến thắc mắc gì.

Về nguồn gốc số ma túy P bán cho B và số ma túy thu giữ tại nhà của P, P khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/01/2023 P mua của một người đàn ông tên T (không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,7m, dáng người bình thường, tóc đen cắt ngắn tại khu vực cầu C, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 3.000.000đ. Số ma túy trên P chia làm 04 gói nhỏ, 02 gói ma túy P mang theo để bán cho B vào ngày 05/01/2023, 02 gói ma túy còn lại P để ở gầm cầu thang tại nhà ở của mình, mục đích để bán kiếm lời. Khi P vừa bán ma túy cho B xong thì bị bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSVT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại Phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì lý do bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại Pên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 05/01/2023, tại khu 1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn P có hành vi bán trái phép 0,4667g chất ma túy (Heroin) cho đối tượng tự khai tên là Trần Văn B, sinh năm 1979, trú tại xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường.

Tang vật thu giữ: Thu tại vị trí P đang dừng đỗ xe có 01 gói giấy màu bạc chứa 0,4667g ma túy (Heroin); Thu trong cốp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu đen đã cũ gắn BKS: 29D2-256.72 của P có 01 gói nhỏ chứa 0,1022g ma túy (Heroin). Số tiền 2.000.000đ gồm 04 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ và 02 chiếc điện thoại di động các loại. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu đen đã cũ gắn BKS: 29D2-256.72.

Khám xét nơi ở của P thu giữ: 02 túi nilon không màu có chứa ma túy Heroin có tổng trọng lượng là 2,5561g; 02 dao lam đã qua sử dụng ; 25 mảnh giấy tráng kim loại màu bạc . Tổng số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ được của P là 3,125g, số ma túy trên P mua về với mục đích bán kiếm lời.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại Phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của Nguyễn Văn P đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

[4]. Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn huyện Vĩnh Tường tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, đó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị

cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và dẫn đê những công dân khác đã và đang có ý định vi phạm pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, chưa có tiền án, tiền sự gì. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo luôn khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Th là cựu chiến binh và là người thờ cúng liệt sỹ Phạm Văn D (chú ruột của ông T) theo Quyết định về việc trợ cấp thờ cúng liệt sỹ số 49/QĐ ngày 04/3/2019, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng lượng ma túy bị cáo sử dụng để mục đích mua bán kiếm lời là 3,125g nên đối chiếu với khung hình phạt bị cáo phải chịu mức hình phạt theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Trần Văn B là người mua ma túy của P vào ngày 05/01/2023. Quá trình điều tra xác định B đã đưa tiền mua ma túy cho P nhưng chưa kịp nhận ma túy từ P thì bị phát hiện bắt quả tang, do đó hành vi của B không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà chỉ nhắc nhở, giáo dục đối với B là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên T, khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,7m, dáng người bình thường, tóc đen cắt ngắn bán ma túy cho P vào ngày 04/01/2023. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng chưa xác minh làm rõ được. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông cao khoảng 1,60m, tóc vàng, mắt nhỏ, da ngăm đen là người bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu đen đã cũ gắn BKS: 29D2-256.72 cho Nguyễn Văn P vào khoảng tháng 11/2022 tại khu vực vòng xuyên thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an huyện Vĩnh Tường tiến hành xác minh nhưng chưa xác minh được. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi Nguyễn Văn P mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu đen đã cũ gắn BKS : 29D2-256.72, P khai nhận mua của người không quen biết ở trên mạng xã hội facebook, khi mua chiếc xe mô tô trên P không biết đó là tài sản bị mất trộm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu đen đã cũ gắn BKS: 29D2-256.72 thu giữ của P. P khai nhận mua lại chiếc xe trên của một người không quen biết qua mạng xã hội facebook, quá trình mua xe thì chỉ thỏa thuận bằng miệng, không làm hợp đồng mua bán cụ thể. Quá trình điều tra xác định chiếc xe có đặc điểm nêu trên là của ông Phạm Như K, sinh năm 1956, hộ khẩu thường trú tại phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Vào năm 2015, ông K mua mới chiếc xe trên với giá hơn 30.000.000đ rồi làm thủ tục đăng ký chính chủ mang tên ông K, xe được gắn BKS: 29H1-641.60. Đến năm 2020 thì bị kẻ gian trộm mất, khi bị mất thì ông K cũng không trình báo với cơ quan chức năng. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông K, đồng thời có công văn số 136 ngày 27/02/2023 gửi Công an phường M, quận M, thành phố Hà Nội thông báo về việc ông K bị mất tài sản trên địa phương M, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi nhận lại xe ông K không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc BKS: 29D2-256.72, quá trình điều tra xác định BKS trên là của chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2000, trú tại phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Vào cuối năm 2022 chị bị mất xe mô tô có gắn BKS trên tại nhà của mình, khi bị mất chị không trình báo với cơ quan chức năng. Ngày 27/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường có công văn số 136 gửi Công an Công an phường C, quận H, thành phố Hà Nội thông báo về việc chị T bị mất tài sản trên địa phương C, quận H, thành phố Hà Nội. Do chiếc BKS không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0983.539.995 tạm giữ của Trần Văn B. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và sim thuê bao trên là của anh Hoàng Xuân D, sinh

năm 1988, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Do không sử dụng đến và B không có điện thoại nên đầu tháng 12/2022 anh D cho Bắc mượn chiếc điện thoại trên để sử dụng liên lạc hàng ngày, việc Bắc dùng chiếc điện thoại có gắn sim thuê bao trên để liên hệ mua ma túy của P thì anh D hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D sim và điện thoại trên, nhận lại tài sản anh D không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0889.965.368 mà cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Văn P, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và sim thuê bao trên là của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997 ở thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (là vợ của P). Ngày 05/08/2022, chị Hòa đã mua chiếc điện thoại và sim thuê bao trên tại cửa hàng điện thoại Q, địa chỉ thị trấn V, huyện V với giá 20.650.000đ. Khoảng tháng 12/2022, do không có điện thoại để dùng nên P đã mượn chiếc điện thoại có gắn sim thuê bao trên của chị H để sử dụng việc P sử dụng điện thoại để liên hệ bán ma túy cho B ngày 05/01/2023 thì chị H hoàn toàn không biết, không liên quan gì. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại, thẻ sim cho chị H, nhận lại tài sản chị Hòa không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 42.300.000đ tạm giữ trong két sắt kê tại phòng ngủ bên tay trái (theo hướng từ cửa đi vào) khi khám xét chỗ ở của P. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là của bà Đặng Thị P, sinh năm 1972 ở thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 03/01/2023 bà P có nhờ chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997 (là con gái bà P) giữ hộ. Sau đó chị H cất số tiền này vào trong chiếc két sắt ở phòng ngủ và giữ chìa khóa. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho bà P, nhận lại tài sản bà P không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000đ gồm 04 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ thu giữ của P, quá trình điều tra xác định đó là tiền của P có được do bán ma túy cho B vào ngày 05/01/2023 nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 02 dao lam đã qua sử dụng, 25 mảnh giấy tráng kim loại màu bạc thu giữ tại ngăn giữa kệ để ti vi kê ở phòng khách dưới gầm cầu thang nhà P, quá trình điều tra xác định đó là các đồ vật của P, P dùng để chia cắt, đóng gói ma túy Heroine để bán kiếm lời. Do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với mẫu vật Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định, gồm: A1 = 0,4222 gam; A2 = 0,0841 gam; M1 = 1,6116 gam; M2 = 0,8646 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong chung trong bao gói giấy “MẪU TRÁ”, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đồng do P bán trái phép chất ma túy cho B ngày 05/01/2023 mà có;

Tịch thu tiêu hủy 02 dao lam đã qua sử dụng, 25 mảnh giấy trắng kim loại màu bạc;

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1 = 0,4222 gam; A2 = 0,0841 gam; M1 = 1,6116 gam; M2 = 0,8646 mẫu và toàn bộ bao gói (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2023 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND TT T;
- Bị cáo P;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải